TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2022/HS - ST
Ngày: 15 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thu;

2. Bà Lê Thị Thiện.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Cảnh Khang là Thư ký của Toà án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Ái D (tên gọi khác: Lê Mộng Q, Nguyễn Văn H, Huỳnh Tấn L), sinh năm 1969 tại Đà Nẵng; nơi ĐKHKTT: Không có nơi đăng ký thường trú. Tạm trú: Số 210 đường GD, phường TB, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1945 (chết) và bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1947 (chết).

Tiền án:

- Tại Bản án số 148/HSST ngày 24/7/1992 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù giam về tội Cướp giật tài sản của công dân. Tại Bản án này bị cáo khai tên Nguyễn Văn H, sinh năm 1970. Chấp hành án tại Trại tạm giam Chí Hòa - Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Về án phí thi hành xong tháng 10/2004, về trách nhiệm dân sự chưa bồi thường.

- Tại Bản án số 15/HSST ngày 24/01/1996 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân. Tại Bản án này bị cáo khai tên Nguyễn Ái D, sinh năm 1973. Chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân - Bộ Công an, đến ngày 01/9/1996 chấp hành xong án phạt tù. Về án phí chưa chấp hành xong.

- Tại Bản án số 172/HSST ngày 28/8/1997 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân. Tại Bản án này bị cáo khai tên Nguyễn Ái D, sinh năm 1973. Chấp hành án tại Trại giam Tống Lê Chân - Bộ Công an, đến ngày 09/10/1999 chấp hành xong án phạt tù. Về án phí đã được Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ thi hành án theo diện xét miễn giảm; về trách nhiệm dân sự chưa bồi thường.

Tiền sự:

Ngày 01/10/2020, bị cáo khai tên Lê Mộng Q khi bị Công an phường Tam Bình, quận (nay là thành phố) Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 750.000 đồng, theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0028830, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 29/03/2021.

Nhân thân:

Ngày 28/10/1985, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt và lập danh chỉ bản về hành vi Cùng đồng bọn cướp tiền khai báo tên Nguyễn Ái D, sinh năm 1973, không có hình thức xử lý.

Ngày 26/12/1990, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt và lập danh chỉ bản về hành vi Trộm cắp tài sản khai báo tên Huỳnh Tấn L, sinh năm 1970, không có hình thức xử lý.

Bị cáo bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/05/2021 (có mặt)

Bị hại: Bà Trần Thị Xuân H, sinh năm 1994; trú tại: 3/2B khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương (có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Phước H, sinh năm 1975; trú tại: Khu 4, phường MP, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1960; trú tại: 210 đường GD, khu phố 2, phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Ông Phạm Đức D, sinh năm 1996; trú tại: Số 119 LTT, khu phố BĐ 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị Hồng L, trú tại: 57/16 đường BV, phường PNL, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người làm chứng: Ông Trần Anh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/5/2021, bị cáo Nguyễn Ái D điều khiển xe mô tô biển số 52T4-0959 đến cửa hàng nón Sơn tại địa chỉ số 21B/1, khu phố Đồng An 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương gặp bà Trần Thị Xuân H, là nhân viên cửa hàng để hỏi mua nón bảo hiểm. Trong lúc mua hàng, Dũng nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 để trên quầy bán hàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng lúc bà

Hải vào trong kho để lấy hàng, D chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động nói trên, cho vào túi trên của áo sơ mi đang mặc, sau đó nói với bà Hải không mua nón nữa và đi ra về. Sau đó, D điều khiển xe mô tô đến cửa hàng điện thoại di động Thanh Bình 1 địa chỉ số 1/9, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương bán 02 điện thoại vừa chiếm đoạt nêu trên cho ông Phạm Đức D với giá 7.400.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán điện thoại, Dũng trả tiền phòng trọ 1.000.000 đồng cho bà Trần Thị Kim H là chủ nhà trọ của D, số tiền còn lại D tiêu xài cá nhân. Toàn bộ quá trình trộm cắp tài sản của Dũng được Camera an ninh của cửa hàng nón Sơn ghi lại. Bà H đã đến Cơ quan Công an trình báo, vụ việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ái D khai báo bản thân tên Lê Mộng Q, sinh năm 1978, tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ và tiến hành trưng cầu giám định đường vân tay, xác minh nhận dạng, có căn cứ xác định bị cáo tên là Nguyễn Ái D, sinh năm 1969.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2; 01 xe mô tô, gắn biển số 52T4-0959; số tiền 2.750.000 đồng; 01 nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng có chữ Grab; 01 áo khoác màu xanh có chữ Grab; 01 áo sơ mi ngắn tay, màu tím sọc trắng; 01 quần kaki màu nâu và 01 đôi dép nhựa màu đen.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản ngày 21/05/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thuận An kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max trị giá 15.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 trị giá 600.000 đồng, tổng giá trị 15.600.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 189/CT-VKS-TA ngày 15/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ái D về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội trong đó có nội dung giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu đen, loại 128GB và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng đồng là tài sản hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Xuân H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bà H và bà H không có yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét.

Đối với số tiền 1.750.000 đồng bị cáo giao nộp và 1.000.000 đồng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp, nguồn gốc do bị cáo phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 cái nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng có chữ Garb; 01 áo khoác màu xanh có chữ Grab; 01 áo sơ mi ngắn tay, màu tím sọc trắng; 01 quần kali màu

nâu; 01 đôi dép nhựa màu đen là tư trang của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

Đối 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio Ultimo, xy lanh 113,7cm^3, biển số 52T4 – 0959, số máy 5WP9-006804, số khung RLCM5WP905Y006804. Quá trình điều tra, bị cáo D khai mua lại của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch vào năm 2019 với giá 2.000.000 đồng, việc mua bán xe không có giấy tờ và không làm thủ tục sang tên. Qua tra cứu, biển số 52T4 – 0959 được đăng ký đối với xe 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, số máy 25968-VD1, số khung 025968-Y, người đứng tên đăng ký xe là bà Nguyễn Thị Hồng L; số máy 5WP9-006804 và số khung RLCM5WP905Y006804, được đăng ký đối với xe nhãn hiệu Yamaha, số loại ci13, màu sơn đen – xám, biển số 61T9-4461, người đứng tên đăng ký xe ông Nguyễn Phước H. Năm 2008, ông H đã bán xe trên nhưng không nhớ rõ người mua, cũng không làm giấy tờ mua bán và không làm thủ tục sang tên. Ông H không yêu cầu gì đối với xe mô tô trên. Do đó, đề nghị, giao chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

Đối với ông Phạm Đức D là người mua 02 điện thoại nêu trên từ bị cáo, không biết là do bị cáo phạm tội mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Ông Duy cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 7.400.000 đồng nên đề nghị không xem xét.

Đối với bà Trần Thị Kim H là chủ nhà trọ của bị cáo, bà H không biết số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo D trả tiền phòng trọ là do phạm tội mà có đồng thời bà Hồng cũng đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra và không yêu cầu gì khác đối với số tiền này nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và toàn bộ tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 13/5/2021, tại cửa hàng nón Sơn tại địa chỉ số 21B/1, khu phố ĐA 2, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bị cáo Nguyễn Ái D lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J2 trị giá tổng trị giá là 15.600.000 đồng của bà Trần Thị Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chưa

được xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nhưng không phải bằng sức lao động của mình tạo ra nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng không thành khẩn khai báo về nhân thân, lý lịch gây khó khăn cho quá trình điều tra, truy tố. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhằm cải tạo, giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội phạm tội của mình theo quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt như trên đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu đen, loại 128GB và 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J2 màu vàng đồng là tài sản hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Xuân H nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An đã trả lại cho bà Hải là phù hợp quy định pháp luật. Bà H không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

- Đối với số tiền 1.750.000 đồng bị cáo giao nộp và 1.000.000 đồng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giao nộp, nguồn gốc do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 cái nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng có chữ Garb; 01 áo khoác màu xanh có chữ Grab; 01 áo sơ mi ngắn tay, màu tím sọc trắng; 01 quần kali màu nâu; 01 đôi dép nhựa màu đen là tư trang của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio, xy lanh 113,7cm^3, biển số 52T4 – 0959, số máy 5WP9-006804, số khung RLCM5WP905Y006804 bị cáo mua lại của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch vào năm 2019 với giá 2.000.000 đồng, việc mua bán xe không có giấy tờ và không làm thủ tục sang tên. Qua tra cứu biển số 52T4 – 0959, cho thấy biển số trên được đăng ký đối với xe 02 bánh, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, số máy 25968-VD1, số khung 025968-Y, người đứng tên đăng ký xe là bà Nguyễn Thị Hồng L và qua kết quả tra cứu số máy 5WP9-006804, số khung RLCM5WP905Y006804, được đăng ký đối với xe nhãn hiệu Yamaha, số loại

ci13, màu sơn đen – xám, biển số 61T9-4461, người đứng tên đăng ký xe ông Nguyễn Phước H. Ông H đã bán xe trên nhưng không nhớ rõ người mua, cũng không làm giấy tờ mua bán, không làm thủ tục sang tên và không có yêu cầu gì đối với xe mô tô trên nên Hội đồng xét xử sẽ giao chiếc xe trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

[6] Đối với ông Phạm Đức D là người mua điện thoại của bị cáo D, ông D không biết 02 chiếc điện thoại nêu trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp quy định pháp luật. Ông D cũng không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 7.400.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với bà Trần Thị Kim H không biết nguồn gốc số tiền 1.000.000 đồng bị cáo trả tiền phòng trọ và đã giao nộp lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra nên không đề cập xử lý là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ái D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ái D 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.750.000 đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

(theo Ủy nhiệm chi ngày 23/8/2021).

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái nón bảo hiểm màu xanh, sọc trắng có chữ Garb; 01 áo khoác màu xanh có chữ Grab; 01 áo sơ mi ngắn tay, màu tím sọc trắng; 01 quần kali màu nâu; 01 đôi dép nhựa màu đen.

- Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Mio, màu sơn đen - vàng, xy lanh 113,7cm^3, biển số 52T4 – 0959, số máy 5WP9-006804, số khung RLCM5WP905Y006804 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thuận An để tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2021)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Khánh Linh